

Ngày	16,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	37.5%	71.9%	50.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	7,945 - 16,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,411
Số lượng CPLH (CP)	146,109,900
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,901,085
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	2.23
EPS	660
P/E	25.0

DT thuần

Q1/24

778

tỷ VNĐ

QoQ: ▼57.0| -6.9%

YoY: ▲ 41.0| 5.5%

LN trước thuế

Q1/24

32.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼38.3| -54.0%

YoY: ▲ 31.9| 4696%

LN sau thuế

Q1/24

26.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼36.1| -57.8%

YoY: ▲ 26.3| 18733%

ROA

2023

3.4%

+/- YoY: ▼ 14.6%

DT thuần

2023

3,181

tỷ VNĐ

YoY: ▼89.0| -2.7%

LN trước thuế

2023

80.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼300| -78.8%

LN sau thuế

2023

69.0

tỷ VNĐ

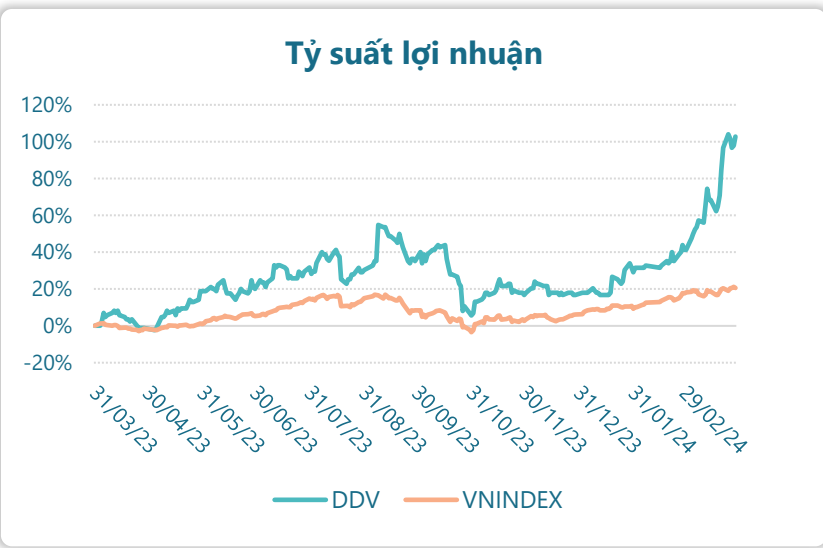
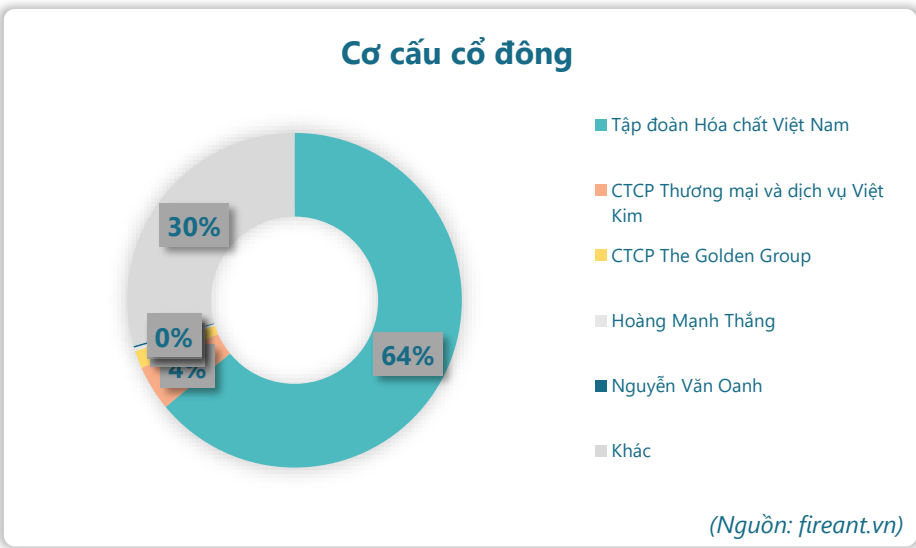
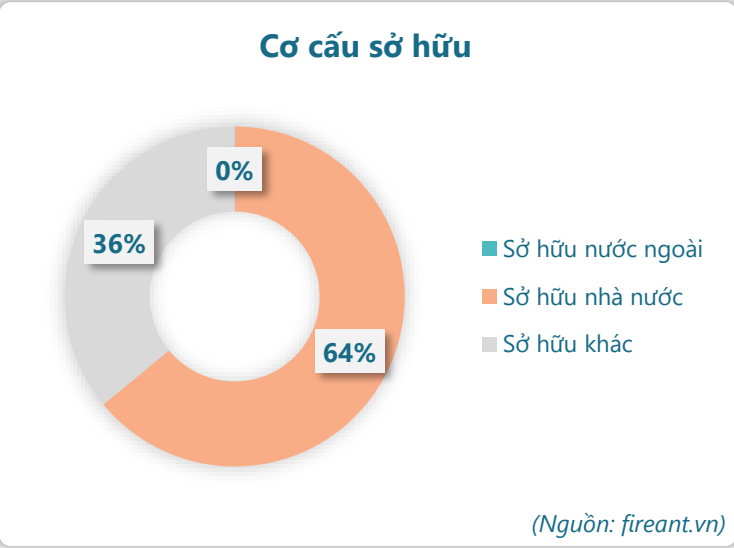
YoY: ▼288| -80.7%

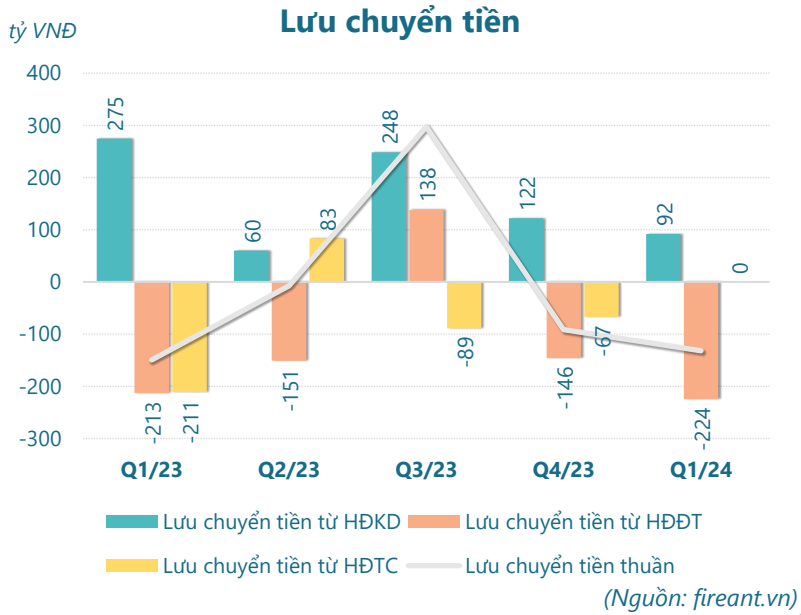
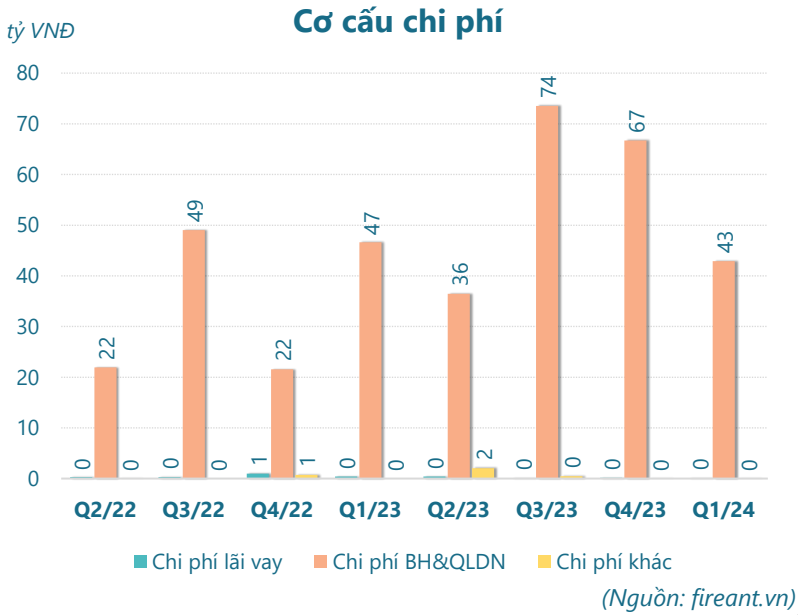
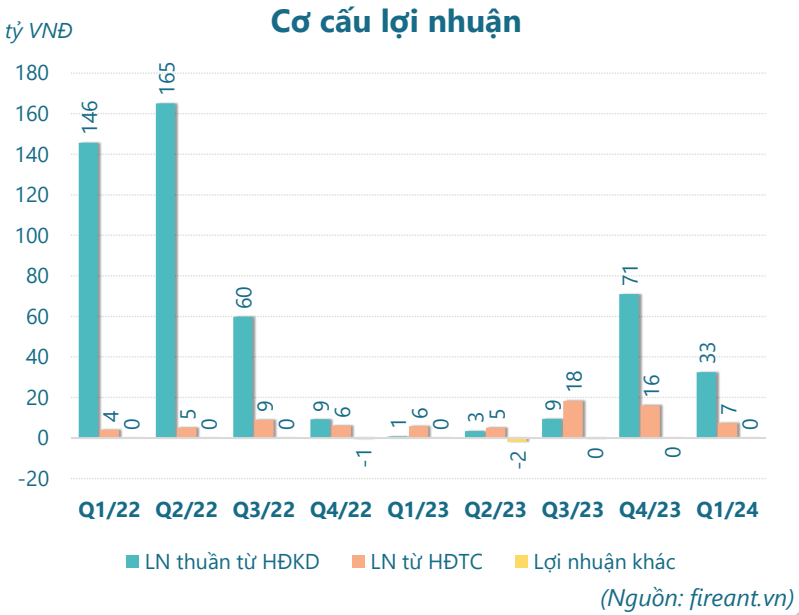
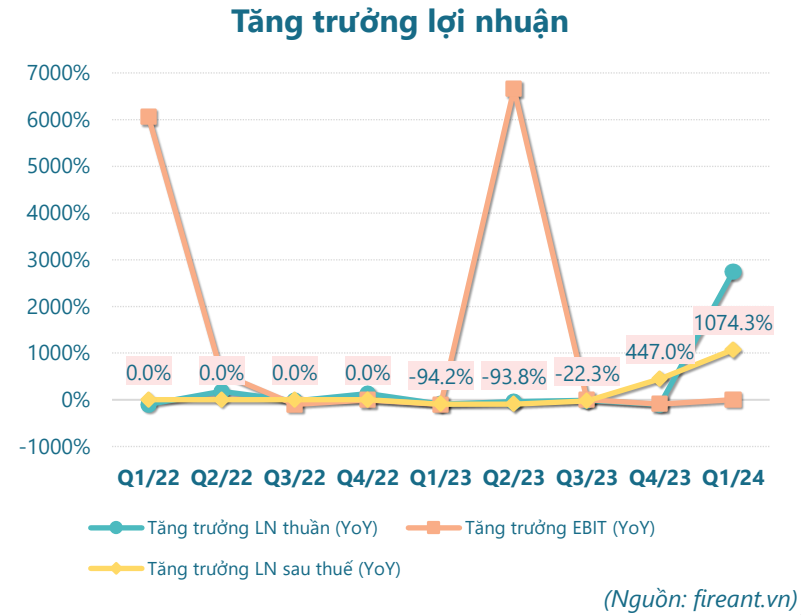
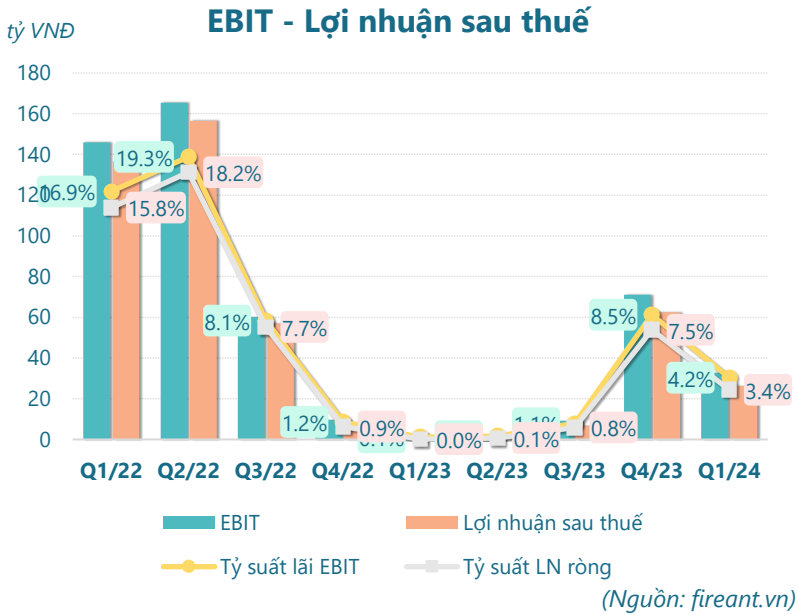
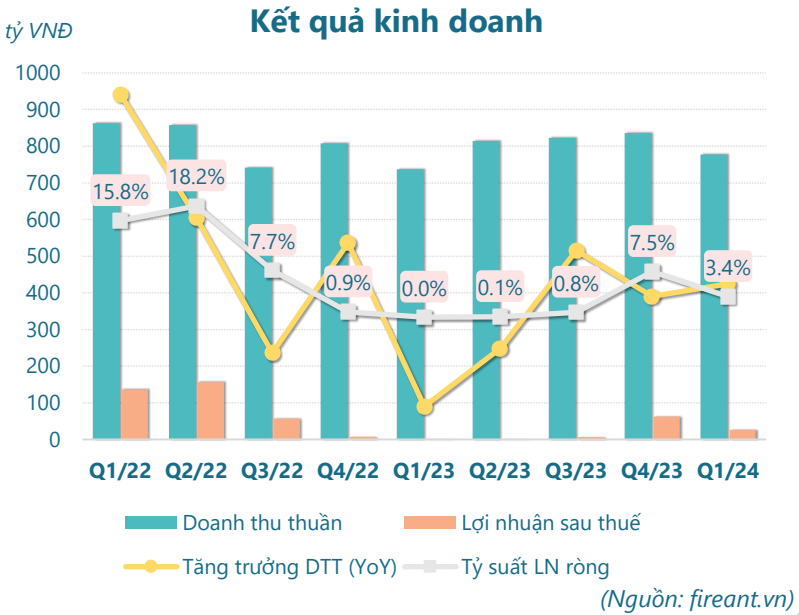
ROE

2023

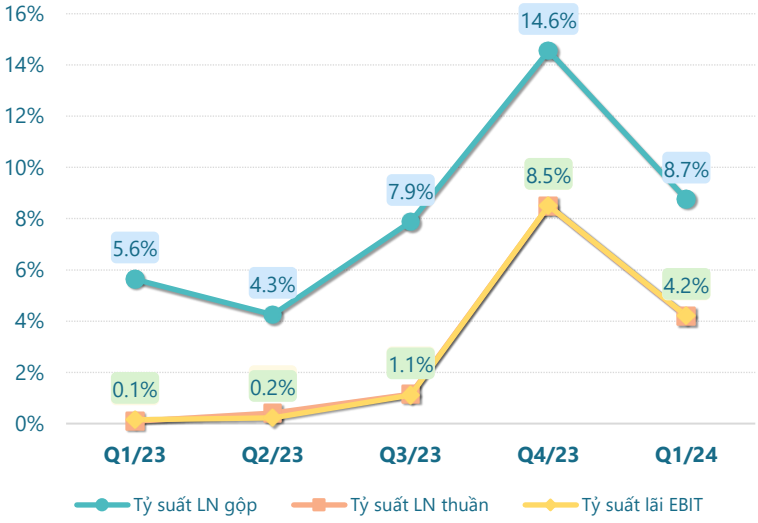
3.9%

+/- YoY: ▼ 18.0%



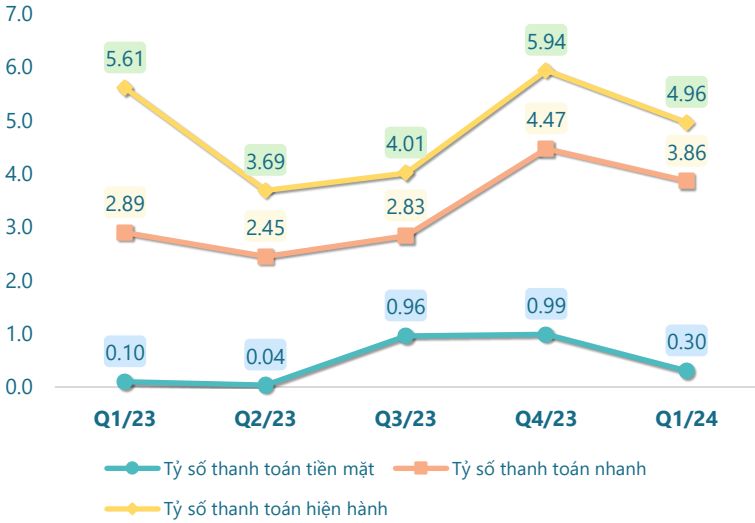


Tỷ suất lợi nhuận



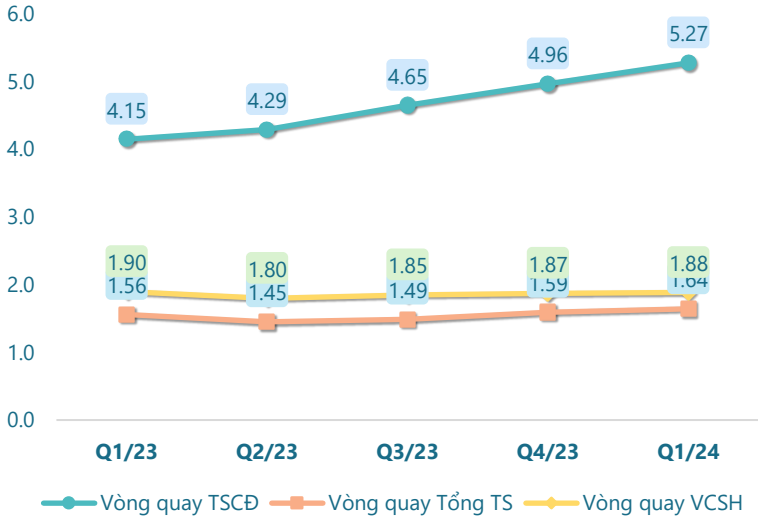
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



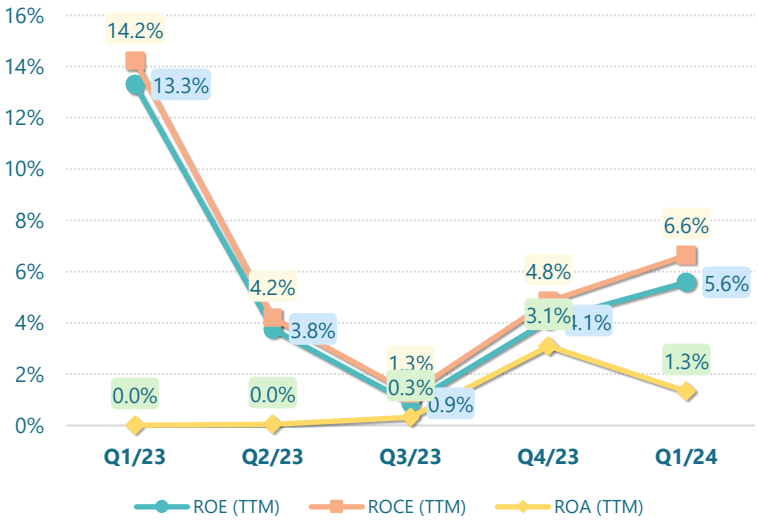
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



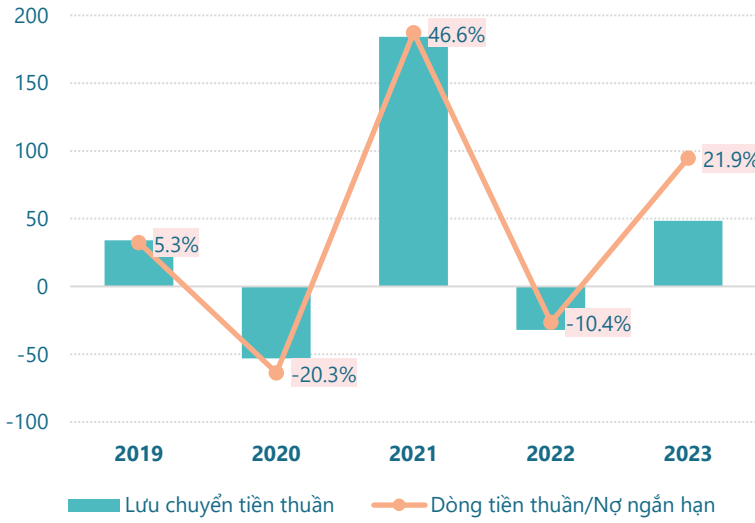
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



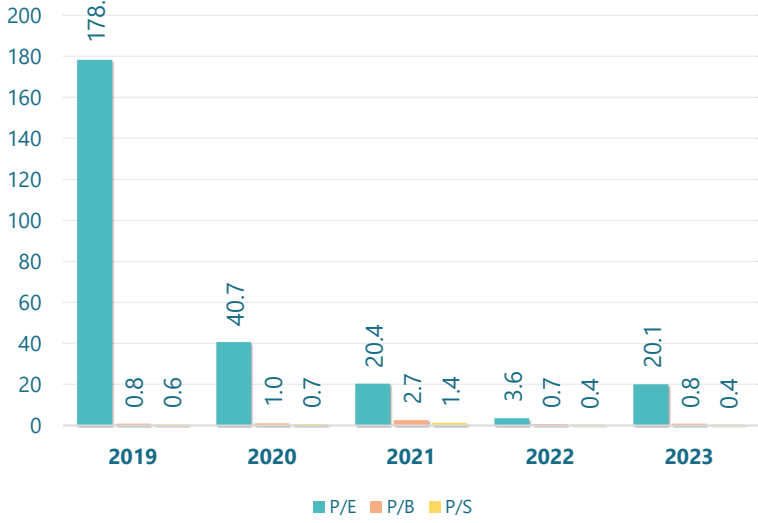
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)